

Số: /KH-UBND

Sơn Dương, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Sơn Dương

Thực hiện Kế hoạch số 119-KH/ĐU ngày 11/8/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về Triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Sơn Dương. Ủy ban nhân dân xã ban hành kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về chuyển đổi số, Phong trào “Bình dân học vụ số”; phổ cập các kỹ năng số thiết yếu, giúp người dân chủ động sử dụng nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số trong đời sống.

- Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, lực lượng trẻ và Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, hỗ trợ Nhân dân; gắn Phong trào với chuyển đổi số, Đề án 06, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã.

- Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện, kỷ luật, kỷ cương trong hành động và kết quả đầu ra thực tế là yếu tố quyết định. Đổi mới phương thức triển khai theo mục tiêu, sản phẩm và kết quả cụ thể; dựa trên dữ liệu và sản phẩm đầu ra.

2. Yêu cầu

- Bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh và xã về Phong trào “Bình dân học vụ số”; khắc phục hạn chế sau năm đầu triển khai, kịp thời nhân rộng mô hình hiệu quả và bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

- Tổ chức thực hiện thiết thực, dễ hiểu, dễ tiếp cận, lấy người dân làm trung tâm; xác định rõ nội dung, tiến độ, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, bộ phận và thôn; thường xuyên kiểm tra, đánh giá, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế trong quá trình thực hiện.

- Ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ, người dân ở khu vực còn hạn chế về kỹ năng số; đồng thời khuyến khích cán bộ, đoàn viên, thanh niên và học sinh trở thành lực lượng hỗ trợ phổ cập kỹ năng số trong gia đình và cộng đồng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tạo phong trào học tập, rèn luyện và ứng dụng kỹ năng số sâu rộng trong cán bộ và Nhân dân; từng bước hình thành công dân số có khả năng sử dụng các nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, an toàn và hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của cơ quan nhà nước; giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường tương tác giữa chính quyền với người dân trên môi trường số.

2. Mục tiêu cụ thể

- Duy trì triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” tại 100% thôn trên địa bàn xã.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức chủ động học tập, nâng cao kỹ năng số và ứng dụng công nghệ số trong thực hiện nhiệm vụ.

- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn được củng cố, duy trì hoạt động và có thành viên nắm được các kỹ năng số cơ bản để hướng dẫn Nhân dân.

- Tăng tỷ lệ người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số thiết yếu.

- Tăng cường hướng dẫn người dân nhận diện, phòng tránh các hình thức lừa đảo, giả mạo, chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng.

- Khuyến khích mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trở thành một tuyên truyền viên, hướng dẫn viên về kỹ năng số trong gia đình và cộng đồng.

III. ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI

1. Gắn kết chặt chẽ Phong trào “Bình dân học vụ số” với nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh, của xã để triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” đồng bộ, thiết thực; tập trung khắc phục hạn chế về nhận thức, kỹ năng và khả năng tiếp cận công nghệ số của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, lấy hiệu quả sử dụng thực tế làm thước đo.

- Hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hiệu quả các hệ thống, nền tảng số, chữ ký số, cơ sở dữ liệu và ứng dụng công nghệ, AI trong công việc; hỗ trợ người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số thiết yếu.

- Gắn Phong trào với cải cách hành chính, Đề án 06, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; phát huy Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ Nhân dân, góp phần hình thành thói quen sử dụng dịch vụ số, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Tập trung triển khai Phong trào thực chất từ cấp cơ sở

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” đến 42/42 thôn, bảo đảm thiết thực, phù hợp với từng nhóm đối tượng; lấy người dân làm trung tâm, tập trung phổ cập các kỹ năng số thiết yếu như VNeID, dịch

vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, tra cứu thông tin và sử dụng nền tảng số trong sản xuất, kinh doanh, đời sống.

- Thực hiện Phong trào theo hướng rõ đối tượng, rõ nội dung, rõ người thực hiện, rõ kết quả; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, thanh niên trong hỗ trợ Nhân dân. Thường xuyên đánh giá hiệu quả thực tế, nhân rộng cách làm hay, gắn với cải cách hành chính, Đề án 06 và nhiệm vụ chuyển đổi số của xã.

3. Phổ cập kỹ năng sử dụng các dịch vụ số thiết yếu, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân

Tập trung phổ cập, hướng dẫn người dân sử dụng hiệu quả các dịch vụ số thiết yếu như dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số phục vụ sản xuất, kinh doanh, đời sống; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân thực hành, tự sử dụng và hình thành thói quen số; Đánh giá kết quả Phong trào trên cơ sở mức độ tiếp cận, số người tham gia và hiệu quả sử dụng thực tế, bảo đảm thiết thực, phù hợp nhu cầu và góp phần nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

4. Phát huy vai trò nòng cốt của các lực lượng trực tiếp triển khai Phong trào

- Phối hợp, phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, các cơ quan, đơn vị, trường học và Tổ công nghệ số cộng đồng trong triển khai Phong trào; lựa chọn nội dung, hình thức phù hợp từng địa bàn, đối tượng; xây dựng lực lượng “hạt nhân số” làm nòng cốt lan tỏa kỹ năng số trong cộng đồng.

- Phân công rõ địa bàn, rõ nhiệm vụ, rõ trách nhiệm, tránh chồng chéo; lồng ghép Phong trào với hoạt động chuyên môn, đoàn thể, giáo dục và các phong trào tại địa phương. Định kỳ đánh giá, biểu

5. Tăng cường quản lý, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện Phong trào dựa trên dữ liệu

- Tăng cường ứng dụng nền tảng “Bình dân học vụ số”, VNeID và các hệ thống số liên quan để cập nhật, quản lý, thống kê và xác thực kết quả thực hiện; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời, phục vụ theo dõi tiến độ của các cơ quan, đơn vị, thôn và từng nhóm đối tượng.

- Thực hiện đánh giá Phong trào theo tiêu chí, chỉ số được hướng dẫn, ưu tiên khai thác dữ liệu trực tiếp từ hệ thống, giảm báo cáo thủ công. Định kỳ phân tích kết quả để kịp thời xác định những địa bàn, đối tượng còn hạn chế, điều chỉnh giải pháp và làm cơ sở biểu dương, nhân rộng các mô hình hiệu quả.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về “Bình dân học vụ số”

- Tăng cường tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và lợi ích của Phong trào “Bình dân học vụ số”; làm rõ kỹ năng số không chỉ là kỹ năng sử dụng máy tính,

điện thoại mà còn bao gồm khả năng tiếp cận, khai thác, sử dụng dịch vụ số và bảo đảm an toàn trong môi trường mạng.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử, mạng xã hội, nhóm Zalo cộng đồng, các cuộc họp thôn, sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, trường học và các hoạt động cộng đồng.

- Nội dung tuyên truyền phải ngắn gọn, trực quan, dễ hiểu, tập trung vào những kỹ năng người dân cần sử dụng hằng ngày.

2. Phổ cập các kỹ năng số thiết yếu cho Nhân dân

* Tập trung hướng dẫn các nội dung:

- Sử dụng điện thoại thông minh và Internet an toàn.
- Tạo, sử dụng và bảo vệ tài khoản số.
- Sử dụng ứng dụng VNeID và các tiện ích liên quan.
- Thực hiện dịch vụ công trực tuyến.
- Thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng mã QR.
- Tra cứu thông tin chính thống trên Internet.
- Sử dụng mạng xã hội an toàn, có trách nhiệm.
- Nhận diện tin giả, thông tin xấu, độc và các thủ đoạn lừa đảo trực tuyến.
- Bảo vệ mật khẩu, mã OTP, thông tin cá nhân và dữ liệu cá nhân.
- Khai thác các nền tảng số phục vụ sản xuất, kinh doanh, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm
- Tổ chức hướng dẫn trực tiếp theo phương châm “học đến đâu, thực hành đến đó”, hạn chế tuyên truyền lý thuyết đơn thuần.

3. Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng

- Rà soát, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

- Tổ công nghệ số cộng đồng chủ động xuống cơ sở, hướng dẫn người dân trực tiếp sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán số và các tiện ích số thiết yếu.

- Thực hiện phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, ưu tiên các hộ gia đình còn hạn chế về kỹ năng số.

- Định kỳ tổng hợp những khó khăn, vướng mắc của người dân trong quá trình sử dụng công nghệ số để báo cáo UBND xã xem xét, giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền.

4. Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên

- Cán bộ, đảng viên phải đi đầu trong học tập, sử dụng và ứng dụng công nghệ số; chủ động sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung, chữ ký số, hồ sơ điện tử và các nền tảng phục vụ công việc.

- Khuyến khích mỗi cán bộ, đảng viên chủ động hướng dẫn người thân, gia đình và Nhân dân nơi cư trú thực hiện các kỹ năng số cơ bản.

- Đưa kết quả ứng dụng công nghệ số, tinh thần chủ động học tập và hỗ trợ Nhân dân về kỹ năng số trở thành một trong những nội dung gắn với đánh giá trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước

- Tiếp tục số hóa hồ sơ, tài liệu; tăng cường xử lý công việc trên môi trường điện tử; sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản, chữ ký số và các phần mềm chuyên ngành.

- Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến; hướng dẫn người dân tự thực hiện hồ sơ trực tuyến, hạn chế tình trạng người dân phải đi lại nhiều lần.

- Tăng cường khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm thông tin được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời và đúng quy định.

6. Gắn “Bình dân học vụ số” với Đề án 06 và cải cách hành chính

- Tập trung hỗ trợ người dân sử dụng VNeID, các tiện ích số và dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn thanh toán trực tuyến, tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính và nhận thông báo điện tử.

- Phát huy vai trò của cán bộ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân hình thành kỹ năng tự thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

7. Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh trên không gian mạng

- Đẩy mạnh tuyên truyền để người dân nâng cao cảnh giác trước các thủ đoạn lừa đảo trực tuyến; không cung cấp mật khẩu, mã OTP, thông tin tài khoản ngân hàng, thông tin cá nhân cho người không rõ danh tính.

- Hướng dẫn cán bộ và Nhân dân nhận diện các đường link, tài khoản, cuộc gọi, tin nhắn giả mạo; chủ động kiểm chứng thông tin trước khi chia sẻ hoặc thực hiện giao dịch.

- Phối hợp với lực lượng Công an xã tuyên truyền, cảnh báo kịp thời các phương thức, thủ đoạn lừa đảo mới phát sinh trên địa bàn.

8. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số”

- Lồng ghép nội dung phổ cập kỹ năng số trong các hội nghị, cuộc họp, sinh hoạt đoàn thể, hoạt động văn hóa, thể thao, giáo dục và các sự kiện cộng đồng.

- Tổ chức các buổi hướng dẫn thực hành kỹ năng số tại thôn; khuyến khích xây dựng các mô hình “Thôn số”, “Gia đình số”, “Công dân số”, phù hợp với điều kiện thực tế.

- Kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng các cá nhân, tập thể có cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong thực hiện Phong trào.

(Phụ lục các nhiệm vụ, giải pháp kèm theo)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép trong kinh phí thực hiện các chương trình, đề án về chuyển đổi số đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời, huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 UBND xã

- Theo phân công, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch trong ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao, kịp thời chỉ đạo xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Tham mưu, đề xuất Ban Chỉ đạo các giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai Kế hoạch; kịp thời báo cáo những vấn đề phát sinh và kiến nghị biện pháp xử lý.

- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách tổ chức thực hiện Kế hoạch; chịu trách nhiệm về kết quả triển khai phong trào trong phạm vi được giao.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc xã

- Cụ thể hoá các nội dung trong Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “*Bình dân học vụ số*” trên địa bàn xã.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số của từng lĩnh vực của cơ quan, đơn vị; chú trọng các lĩnh vực gắn trực tiếp với người dân như y tế số, văn hóa số, thanh toán số, dịch vụ công trực tuyến... bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện; theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch trong các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước trên địa bàn xã.

- Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ căn cứ nội dung Kế hoạch, chủ động xây dựng nhu cầu kinh phí, tổng hợp vào dự toán hằng năm và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

3. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Tham mưu đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; định hướng nội dung tuyên truyền về Phong trào trên hệ thống truyền thanh, các nền tảng số và phương tiện thông tin phù hợp; kịp thời phát hiện, giới thiệu, nhân rộng các mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả, các tập thể, cá nhân tiêu biểu.

- Chủ trì tham mưu UBND xã theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc triển khai Phong trào và Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền; chủ động đề xuất giải pháp nâng

cao chất lượng, hiệu quả thực hiện, kịp thời tham mưu chấn chỉnh những đơn vị, địa bàn triển khai chưa nghiêm túc, hiệu quả chưa cao.

- Tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết Phong trào theo chỉ đạo của cấp trên; đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; lựa chọn, nhân rộng các mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả, góp phần tạo chuyển biến thực chất về kỹ năng số và thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn xã.

4. Phòng Kinh tế

- Chủ trì triển khai Phong trào gắn với kinh tế số, thương mại điện tử và chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh; hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng số, thanh toán không dùng tiền mặt, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm; lựa chọn, nhân rộng các mô hình hiệu quả.

- Tham mưu bố trí, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Phong trào theo quy định hiện hành, bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ của Phong trào “Bình dân học vụ số”; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực học tập, nâng cao kỹ năng số, sử dụng các nền tảng và dịch vụ số thiết yếu, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các thôn trong tổ chức thực hiện; thường xuyên nắm tình hình, theo dõi tiến độ, tổng hợp kết quả, kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp phù hợp. Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

6. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng

- Phối hợp tuyên truyền, quán triệt, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia Phong trào “Bình dân học vụ số”; gắn việc thực hiện Phong trào với công tác xây dựng Đảng, nâng cao nhận thức và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trong chuyển đổi số. Phối hợp theo dõi, đôn đốc các chi bộ trực thuộc triển khai thực hiện; phát hiện, biểu dương, nhân rộng những tập thể, cá nhân có cách làm sáng tạo, hiệu quả, đồng thời đưa kết quả tham gia Phong trào vào nội dung đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

7. Các thôn trên địa bàn xã

- Tổ chức triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” phù hợp với điều kiện từng thôn; rà soát nhu cầu, khả năng tiếp cận công nghệ của người dân để lựa chọn nội dung phổ cập phù hợp. Phối hợp duy trì hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng, lồng ghép tuyên truyền trong các cuộc họp, sinh hoạt cộng đồng; vận động người dân chủ động học tập, nâng cao kỹ năng số.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc và nhu cầu hỗ trợ về UBND xã. Chủ động phát hiện, giới thiệu mô hình, cá

nhân tiêu biểu; phối hợp cập nhật số liệu, minh chứng, góp phần triển khai Phong trào đồng bộ, thực chất tại cơ sở.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, đề nghị Ủy ban MTTQ Việt nam xã, Ban Xây dựng Đảng phối hợp, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, Trưởng các thôn, tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã chủ động nghiêm túc triển khai thực hiện.

Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Thường trực Ủy ban MTTQ VN xã;
- Mục VI;
- Lưu: VT. VHXH, Trung.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Văn Tuấn

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO
“ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ ” TRÊN ĐỊA BÀN XÃ SƠN DƯƠNG
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2026 của Ủy ban nhân dân xã)

1. Phát huy vai trò của nền tảng “Bình dân học vụ số”

STT	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Tổ chức triển khai việc sử dụng ứng dụng VNeID để đăng nhập, xác thực người học trên nền tảng; từng bước thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu phục vụ quản lý, theo dõi và hiển thị kết quả học tập, phổ cập kỹ năng số của người dân theo lộ trình, yêu cầu của cấp trên.	Kết nối, liên thông dữ liệu để đồng bộ, ghi nhận và hiển thị kết quả phổ cập kỹ năng số của người học trên VNeID, bảo đảm thống nhất, thuận tiện và an toàn trong triển khai.	Phòng Văn hoá -Xã hội	Công an xã, Các cơ quan, đơn vị	Theo hướng dẫn, quy định của cấp trên
2	Triển khai đến cơ sở giáo dục để phổ cập kỹ năng số trên nền tảng “Bình dân học vụ số” theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên.	Nội dung tập trung vào kỹ năng thực hành và sử dụng các dịch vụ số thiết yếu trong công việc và đời sống; được phối hợp rà soát, cập nhật thường xuyên theo yêu cầu thực tiễn.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Công an xã, Các cơ quan, đơn vị	Theo hướng dẫn, quy định của cấp trên
3	Triển khai, sử dụng bộ công cụ đánh giá kiến thức, kỹ năng số, gắn với các bài giảng đã công bố, phù hợp với điều kiện triển khai thực tế tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong xã.	Phù hợp với hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số <i>(ban hành theo Quyết định 757/QĐ-BKHCN ngày 29/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ)</i> và điều kiện triển khai tại các cơ quan, đơn vị và địa phương.	Công an xã, Các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4	Tổ chức triển khai học tập, đánh giá, xác nhận phổ cập kỹ năng số dựa trên hệ thống bài giảng, công cụ đánh giá kiến thức, kỹ năng số do Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng, thẩm định và triển khai trên nền tảng “Bình dân học vụ số”.	Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm theo dõi tiến độ học tập của từng nhóm đối tượng, cập nhật kết quả học tập trên nền tảng và sử dụng dữ liệu này làm căn cứ đánh giá kết quả triển khai Phong trào tại cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên

2. Triển khai Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào

STT	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Chủ trì, phối hợp triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”, tích hợp vào hệ thống theo dõi tình hình thực hiện Phong trào Bình dân học vụ số tại đường Link congdansotuyenquang.net	100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tập Phong trào “Bình dân học vụ số” trên nền tảng của tỉnh	Phòng Văn hoá - Xã hội	Công an xã, các cơ quan, đơn vị, các thôn trên địa bàn xã	Theo hướng dẫn của Công an tỉnh
2	Tổ chức triển khai Phong trào gắn với các nội dung của Bộ chỉ số; định kỳ cập nhật dữ liệu, minh chứng và kết quả thực hiện trên hệ thống theo dõi.	Kết quả thực hiện Phong trào tại các cơ quan, đơn vị được đánh giá trên cơ sở dữ liệu và minh chứng cụ thể.	Công an xã, các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên

3. Huy động các lực lượng trực tiếp triển khai Phong trào tại cơ sở

STT	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng kế hoạch, kiện toàn, hướng dẫn rõ nhiệm vụ, phương thức hoạt động và cơ chế phối hợp của Tổ công nghệ số cộng đồng với chính quyền và các cơ quan, đơn vị liên quan.	Tổ công nghệ số cộng đồng được kiện toàn, hoạt động hiệu quả; nhiệm vụ, phương thức hoạt động và cơ chế phối hợp được quy định rõ ràng.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Tháng 8/2026
2	Xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số cho Tổ công nghệ số cộng đồng.	Thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng được bồi dưỡng, cập nhật thường xuyên kiến thức, kỹ năng số; nâng cao năng lực hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng, dịch vụ số và tham gia triển khai hiệu quả Phong trào.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
3	Thực hiện phổ cập kỹ năng số phù hợp với từng nhóm đối tượng thuộc phạm vi quản lý, phụ trách theo khung chương trình bồi dưỡng năng lực số, theo hướng đơn giản, dễ hiểu, dễ tiếp cận, có hỗ trợ ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số phổ biến trên địa bàn xã để phục vụ công tác tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho người dân.	Khung chương trình bồi dưỡng năng lực số được xây dựng, hoàn thiện theo từng nhóm đối tượng, bảo đảm thống nhất, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Quý III/2026

4. Kiểm tra, giám sát và công khai kết quả thực hiện Phong trào

STT	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát, khảo sát việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn.	Nội dung kiểm tra, giám sát, khảo sát tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm của Phong trào như: Khai thác nền tảng “Bình dân học vụ số”, tổ chức phổ cập kỹ năng số tại cơ sở, hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, việc đánh giá và xác nhận kết quả trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, ghi nhận trên hệ thống VNeID và việc triển khai Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào. Trên cơ sở đó, định kỳ, đột xuất báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả triển khai Phong trào.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Công an xã, các cơ quan, đơn vị	Theo Kế hoạch triển khai hằng năm
2	Theo dõi, giám sát việc thực hiện Phong trào; tổng hợp, phân tích dữ liệu từ các nền tảng số và Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá để kịp thời phát hiện những cơ quan, đơn vị triển khai chậm, hình thức hoặc thiếu dữ liệu cần thiết.	Việc theo dõi, đánh giá phải dựa chủ yếu trên dữ liệu trích xuất từ nền tảng “Bình dân học vụ số”, hệ thống VNeID và các hệ thống phần mềm có liên quan.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Văn phòng HĐND&UBND; các cơ quan, đơn vị	Theo lộ trình và hướng dẫn của Tỉnh
3	Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai Phong trào trong phạm vi quản lý; định kỳ rà soát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và kết quả phổ cập kỹ năng số của các nhóm đối tượng.	Chú trọng đánh giá hiệu quả các lớp tập huấn, số hoạt động của tổ chức và tập trung vào kết quả thực tế như mức độ tham gia học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, số người được ghi nhận trên VNeID, khả năng sử dụng dịch vụ số của người dân.	Phòng Văn hoá - Xã hội.	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên